

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 9 năm 2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán:* Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Hương Nhị.
2. Ông Nguyễn Duy Tính.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia
phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú
Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2020/TLST-HNGĐ ngày
22 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09
tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-HNGĐ
ngày 25 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Khu 12, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1995. (Vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Khu 12, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai tại tòa án nguyên đơn anh Nguyễn
Ngọc Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q kết hôn với chị Nguyễn Thị L ngày
13/3/2013. Trước khi kết hôn vợ chồng có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký
kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn
vợ chồng anh về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Q tại khu 12, xã B, huyện
L, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng đến
khoảng năm 2016 chị L theo hội “Đức thánh chúa trời” nên vợ chồng
thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Gia đình hai bên có khuyên giải nhiều

lần nhưng chị L không nghe và tiếp tục đi theo. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc Q xác định vợ chồng anh có 01 con chung, cháu Nguyễn Phương H, sinh ngày 25/02/2014. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Ngọc Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đóng góp công sức gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng của tòa án theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị L không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai, trình bày quan điểm gì.

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc Q đối với chị Nguyễn Thị L. Xử cho anh Nguyễn Ngọc Q được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Phương Huệ, sinh ngày 25/02/2014 kể từ tháng 9/2020 đến khi cháu H thành niên. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi cháu H cùng anh Q.

Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Ngọc Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đóng góp công sức gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với chị Nguyễn Thị L, trú tại: Khu

12, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Q có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn chị Nguyễn Thị L Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh Q là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Ngọc Q và chị Nguyễn Thị L có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ vào ngày 13/3/2013. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Về mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Q và chị L: Anh Q cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân là do năm 2016 chị L tham gia vào hội “Đức thánh chúa trời”. Anh và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng chị L không nghe nên vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nay anh Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L. Quá trình giải quyết vụ án chị L không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Hán Thị Khanh (mẹ đẻ của chị L), thì bà Khanh cũng xác định chị L tham gia hội “Đức thánh chúa trời” thì vợ chồng có cãi nhau, chị L đã về nhà bà sinh sống và rất ít thời gian ở nhà. Qua xác minh tại địa phương thì được ông Viên trưởng khu 12 và bà Thu đại diện Hội liên hiệp phụ nữ xã Bản Nguyên cũng xác định, khoảng năm 2016 chị L tham gia hội “Đức thánh chúa trời” nên chị L đi cả ngày, không quan tâm đến chồng con nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Chính quyền địa phương đã khuyên giải nhiều lần nhưng chị L không nghe. Quan điểm của Đại diện hội Liên hiệp phụ nữ xã Bản Nguyên, trưởng khu 12 đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Quý được ly hôn với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Q với chị L đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc Q xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương H, sinh ngày 25/02/2014. Hiện nay cháu đang ở với anh Q. Khi ly hôn anh Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị L vắng mặt nên không có quan điểm gì. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh lấy quan điểm của khu dân cư và đại diện hội Liên hiệp phụ nữ xã Bản Nguyên thì đều đề nghị Tòa án giao cho anh Quý trực trực

nuôi dưỡng cháu Huệ vì hiện nay chị L đi suốt ngày, không quan tâm đến gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và phát triển tâm sinh lý của cháu nên cần giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phương H kể từ tháng 9/2020 đến khi cháu H thành niên là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q vì anh Q không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Ngọc Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đóng góp công sức gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Ngọc Q đối với chị Nguyễn Thị L. Xử cho anh Nguyễn Ngọc Q được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Phương Huệ, sinh ngày 25/02/1014 kể từ tháng 9/2020 đến khi cháu H thành niên. Chị Nguyễn Thị L không phải cấp dưỡng nuôi cháu H cùng anh Q.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; Về công nợ chung; Về công sức đóng góp: Anh Nguyễn Ngọc Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đóng góp công sức gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh Q đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2019/0001784 ngày 19/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Phú Thọ.

[5]. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Cơ quan THADS huyện;
- UBND xã B;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Việt Giang